

Bản án số: **49/2026/HSST**

Ngày: **09/02/2026**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tự Hiếu

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thế Ngọc và bà Bùi Thị Mai

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên - Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 11- Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 201/2025/TLST- HS ngày 18/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2026/QĐXX- ST ngày 07/01/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2026/QĐ- HPT ngày 21/01/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2026/QĐ- HPT ngày 30/01/2026 đối với bị cáo:

*** Họ và tên:** **Nguyễn Đình A**, sinh năm: 1994; Nơi thường trú: Thôn T, xã N, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Không chỗ ở cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Họ và tên bố: Nguyễn Đình K; Họ và tên mẹ: Trần Thị T; Vợ: Nguyễn Thị Hồng N, có 03 con: Lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2024.

Theo danh chỉ bản số 1962 ngày 07/08/2025 và danh chỉ bản số 4100 ngày 03/12/2025 của Công an thành phố Hà Nội lập và lý lịch địa phương cung cấp, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự .

Bị cáo bị bắt truy nã, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/08/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Bị hại:**

- Ngân hàng TMCP V

Trụ sở: Số X phố L, phường L, quận Đống Đa, Hà Nội nay là phường Đ, Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đức T1, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Phương Mai

(Ông T1 vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Ngân hàng TMCP S

Trụ sở: Số X đường N, phường V, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh nay là phường X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Bích N1, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Văn Quán

(Bà N1 vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Công ty tài chính TNHH H

Trụ sở: Tầng X, Tòa nhà G, số Y đường P, phường Z, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh nay là phường C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Văn C, chức vụ: Chuyên viên an ninh điều tra nội bộ

(Ông C Có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Trần Đức T2, sinh năm 1990

Trú tại: Phòng X, KĐT Đ, xã T, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội nay là phường H, TP. Hà Nội

(Anh T2 vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Công ty TNHH V

Trụ sở: Phòng X, số Y phố H, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội nay là phường H, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Trung H – Giám đốc Công ty

(Ông H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1990

Trú tại: Phòng X, khu đô thị D, phường D, quận Hà Đông, TP. Hà Nội nay là phường D, TP. Hà Nội

(Chị V có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2022, trong khi lưu thông trên đường, anh Trần Đức T2 bị rơi mất ví bên trong có 01 căn cước công dân số 025090003131 mang tên Trần

Đức T2 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16/04/2021, 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 010205080004 mang tên Trần Đức T2 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 03/09/2020, cùng một số giấy tờ tùy thân khác. Sau khi bị mất giấy tờ tùy thân, anh T2 đã đi làm các thủ tục để cấp lại các giấy tờ trên. Đến ngày 09/01/2023, anh T2 được Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp lại Căn cước công dân số 025090003131. Kể từ khi mất giấy tờ tùy thân, anh T2 không sử dụng Căn cước công dân để mở thẻ tín dụng tại bất kỳ ngân hàng nào.

Khoảng đầu tháng 07/2023, trong khi làm nghề lái xe ôm chở khách, Nguyễn Đình A quen với một đối tượng tên Long (hiện chưa xác định được nhân thân, lý lịch) tại khu vực Cầu Dâu, thuộc địa phận xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì nay là phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội. Long chủ động xin số điện thoại của Đình A và kết bạn qua ứng dụng Zalo để liên lạc với nhau. Trong quá trình quen biết, Đình A nhờ Long kiểm tra thông tin căn cước công dân của mình để hỏi thủ tục vay tiền. Long nói Đình A không đủ điều kiện để vay tiền ngân hàng. Long kể với Đình A nhặt được 01 căn cước công dân của người khác (*căn cước công dân của anh Trần Đình Tráng bị rơi mất*). Long bàn bạc với Đình A, Long sẽ sử dụng ảnh của Đình A để làm căn cước công dân giả, với thông tin của người bị mất căn cước công dân để vay tiền ngân hàng sau đó chiếm đoạt. Long hứa sẽ trả công cho Đình A. Đình A đồng ý và cho Long chụp ảnh Đình A để làm giả căn cước công dân mang ảnh của Đình A nhưng thông tin cá nhân của người khác. Sáng ngày 27/07/2023, Long liên lạc qua ứng dụng Zalo và gặp Đình A tại khu vực Cầu Dâu, thuộc địa phận xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì nay là phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội. Khi gặp nhau, Long nói với Đình A đã làm xong căn cước công dân giả mang tên anh Trần Đức T2, để làm thủ tục vay tiền Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (Vpbank). Long tra cứu thấy anh T2 đã có tài khoản được mở tại Vpbank được đăng ký bằng căn cước công dân do Long làm giả với thông tin cá nhân của anh T2 nên Long điều khiển xe mô tô chở Đình A đến Công ty TNHH V địa chỉ số 99 Trần Thái Công, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội ký hợp đồng mua sản phẩm gói dịch vụ chăm sóc da mặt, để có cơ sở vay tiền từ Vpbank - Phòng giao dịch Phương Mai chi nhánh Đông Đô. Khi đến nơi, Long đưa căn cước công dân giả mang tên anh Trần Đức T2 cho Đình A và bảo Đình A giả làm anh T2 để ký kết hợp đồng vay với Vpbank, ký hợp đồng mua dịch vụ của Công ty V. Long cũng đưa cho Đình A 01 điện thoại (bên trong có 02 Sim số 0975421084 và 0364252127) và bảo Đình A khai trên hợp đồng và sử dụng để trả lời thay người tham chiếu theo thủ tục của Vpbank. Tại đây, Đình A đã xuất trình căn cước công dân giả mang tên anh Trần Đức T2, rồi mạo danh anh

T2 ký hợp đồng vay với Vpbank - Phòng giao dịch Phương Mai chi nhánh Đông Đô và ký hợp đồng mua gói dịch vụ làm đẹp với Công ty TNHH V với giá trị 44.900.000 đồng. Sau khi hoàn thiện các thủ tục, Vpbank - Phòng giao dịch Phương Mai chi nhánh Đông Đô đã chuyển khoản đủ số tiền 44.900.000 đồng vào tài khoản của Công ty TNHH V theo hợp đồng đã ký kết. Do gói sản phẩm của Công ty TNHH V theo hợp đồng gồm dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và sản phẩm/dịch vụ tặng kèm nên Long đã lấy toàn bộ gói sản phẩm tặng kèm. Sau khi hoàn tất các thủ tục, Đình A đưa lại cho Long căn cước công dân giả mang tên anh T2 và 01 chiếc điện thoại (bên trong có 02 Sim số 0975421084 và 0364252127). Sau đó, Long chở Đình A đi về khu vực Cầu Dâu.

Cũng trong thời gian này, sau khi làm giả được căn cước công dân mang tên anh Trần Đức T2 như trên, Long sử dụng số điện thoại 0886016391 liên hệ với Ngân hàng Thương mại cổ phần S (Sacombank) - Chi nhánh Đống Đa - Phòng giao dịch Văn Quán mở thẻ tín dụng có hạn mức để trả góp sản phẩm. Long gửi ảnh căn cước công dân giả mang tên anh T2 cho Sacombank kiểm tra trên hệ thống CIC, để xác nhận có thuộc trường hợp nợ xấu hay không. Sau khi kiểm tra, Sacombank - Chi nhánh Đống Đa - Phòng giao dịch Văn Quán xác nhận không thuộc trường hợp nợ xấu và hẹn gặp trực tiếp khách hàng để hoàn tất thủ tục. Khoảng trưa ngày 28/07/2025, Long liên lạc qua ứng dụng Zalo bảo Đình A đến khu vực quán nước gần khu vực Cầu Dâu, đường Nghiêm Xuân Yêm, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì nay là phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội. Tại đây, Long nói với Đình A đã làm xong thủ tục xin cấp thẻ tín dụng ngân hàng bằng căn cước công dân giả mang tên anh T2 với hạn mức 63.000.000 đồng. Long đưa căn cước công dân giả mang tên anh T2 và 01 điện thoại di động và dặn Đình A khi nhân viên ngân hàng đến thì mạo danh anh T2 và ký tên nhận thẻ. Sau đó, anh Phạm Thái Hà là nhân viên chăm sóc khách hàng được Sacombank- Chi nhánh Đống Đa - Phòng giao dịch Văn Quán phân công đã đến gặp trực tiếp Đình A. Tại khu vực Cầu Dâu, đường Nghiêm Xuân Yêm, Đình A đã xuất trình căn cước công dân giả mang tên anh T2 (ảnh trên CCCD là của Đình A) và tự nhận là anh T2 nên anh Hà không phát hiện được. Anh Hà đã đưa hồ sơ mở thẻ tín dụng của Sacombank với hạn mức 63.000.000 đồng cho Đình A đọc và ký vào hợp đồng theo quy định. Sau khi ký kết hợp đồng và xác minh thông tin đúng theo quy định, đến 15 giờ 15 phút cùng ngày, anh Hà bàn giao thẻ tín dụng mang tên Trần Đức T2 mở tại ngân hàng cho Đình A ký nhận, đồng thời chụp ảnh Đình A đã nhận thẻ. Sau khi nhân viên ngân hàng đi, Đình A gặp và đưa lại cho Long căn cước công dân giả mang tên anh T2 và 01 điện thoại (Long đã đưa trước đó cho Đình A) và Long đã chuyển khoản trả công cho Đình A số tiền 3.150.000 đồng. Sau đó, do tài khoản tín dụng trên chỉ

được sử dụng tối đa số tiền 43.000.000 đồng trên tổng hạn mức tín dụng là 63.000.000 đồng nên Long đã dùng thẻ tín dụng của Sacombank trên chiếm đoạt số tiền 43.000.000 đồng bằng hình thức thanh toán không tiền mặt qua máy POS.

Đến đầu tháng 08/2023, anh Hà (nhân viên của Sacombank) kiểm tra hệ thống phát hiện thẻ tín dụng mang tên anh Trần Đức T2 đã bị rút số tiền 43.000.000 đồng qua máy POS và sử dụng không đúng mục đích cấp tín dụng. Anh Hà đã liên lạc với số điện thoại do Đình A đăng ký nhưng không liên lạc được nên đã đề nghị Sacombank khóa thẻ tín dụng để mời khách hàng lên giải trình lý do rút tiền.

Khoảng cuối tháng 08/2023, Long tiếp tục sử dụng căn cước công dân giả mang tên anh T2 làm thủ tục mở tài khoản số 020704070023509 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) mang tên anh Trần Đức T2, bằng hình thức trực tuyến. Đến ngày 29/08/2023, Long tiếp tục làm thủ tục đề nghị cấp hợp đồng tín dụng trực tuyến với Công ty tài chính TNHH H - Chi nhánh Hà Nội (Công ty HD Saison), với số tiền vay là 12.000.000 đồng và 01 thẻ tín dụng có hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng. Ngày 30/08/2023, Đình A gặp Long tại khu vực Cầu Dâu. Long bảo Đình A cùng Long làm thủ tục vay tiền trực tuyến trên ứng dụng HDSaison của Công ty HD Saison với số tiền vay là 12.000.000 đồng và 01 thẻ tín dụng có hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng, bằng căn cước công dân giả và giấy phép lái xe giả mang tên anh T2 (ảnh trong CCCD và Giấy phép lái xe là của Đình A) và sẽ trả công và Đình A đồng ý. Sau đó, Long chở Đình A đến khu vực dốc Minh Khai, quận Hai Bà Trưng nay là phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội. Tại đây, Long đưa Đình A căn cước công dân giả và giấy phép lái xe giả cùng mang tên anh T2. Long bảo Đình A cầm các giấy tờ giả trên để mạo danh anh T2 và chụp ảnh làm các thủ tục cấp tín dụng trực tuyến. Sau khi chụp ảnh xong, Long gửi hình ảnh của Đình A đến Công ty HD Saison. Thấy thông tin hợp lệ, Công ty HD Saison đã cấp tín dụng với số tiền 12.000.000 đồng vào tài khoản số 020704070023509 mang tên anh Trần Đức T2 do Long mở tại HDBank trước đó và cấp 01 thẻ tín dụng trực tuyến với hạn mức 10.000.000 đồng của Công ty HD Saison. Long đã chuyển khoản trả công cho Đình A số tiền 760.000 đồng. Sau đó, Long đã chiếm đoạt toàn bộ số tiền 12.000.000 đồng đã vay từ Công ty HD Saison và 01 thẻ tín dụng hạn mức 10.000.000 đồng của Công ty HD Saison cùng mang tên anh Trần Đức T2.

Sau một thời gian không thể liên lạc với số điện thoại do Đình A cung cấp để yêu cầu giải trình và giải quyết khoản nợ tín dụng đến ngày 10/10/2023, Sacombank Chi nhánh Đống Đa - Phòng giao dịch Văn Quán đã trực tiếp liên hệ được với anh Trần Đức T2 yêu cầu thanh toán khoản nợ tín dụng 63.000.000 đồng.

Anh T2 đã trực tiếp liên hệ với Sacombank thì phát hiện các đối tượng đã sử dụng căn cước công dân giả mang tên anh T2 để mở thẻ tín dụng. Anh T2 tự kiểm tra tại Trung tâm tín dụng Quốc gia Việt Nam (CIC) thì phát hiện các đối tượng còn sử dụng thông tin cá nhân của anh T2 vay VPbank 44.900.000 đồng và vay của Công ty HD Saison 12.000.000 đồng và 01 thẻ tín dụng với hạn mức 10.000.000 đồng của Công ty HD Saison. Ngày 11/10/2023, anh Trần Đức T2 đến Công an xã Tân Triều trình báo.

Cơ quan điều tra đã thu thập Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân được ký kết ngày 28/07/2023, dưới có chữ ký, chữ viết mang tên Trần Đức T2 với mẫu chữ ký, chữ viết của anh Trần Đức T2 và Nguyễn Đình A.

Tại bản kết luận giám định số 2711/KL-KTHS ngày 16/4/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: "Chữ ký dạng viết "Tráng", tại cuối các trang từ số 1/7 đến 5/7; Chữ ký dạng chữ viết "Tráng", chữ viết dòng họ tên Trần Đức T2 (dưới chữ ký) tại trang số 6/7 trên mẫu giám định ký hiệu là **A** (Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp tín dụng cá nhân, họ tên chủ thẻ Trần Đức T2) với chữ viết đúng tên Trần Đức T2 trên các mẫu so sánh ký hiệu **M1** (đơn trình báo đúng tên Trần Đức T2), **M2** (biên bản ghi lời khai Trần Đức T2) không phải là chữ do cùng một người viết ra."

Tại bản kết luận giám định số 5875/KL-KTHS ngày 16/8/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: "Chữ ký dạng viết "Tráng", tại phía dưới các trang từ 1 đến 5, chữ ý dạng viết chữ "Tráng", chữ viết dòng họ tên Trần Đức T2 dưới chữ ký tại trang số 6 trên mẫu giám định ký hiệu là **A** (Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp tín dụng cá nhân, họ tên chủ thẻ Trần Đức T2) với chữ viết đúng tên Nguyễn Đình A trên mẫu so sánh ký hiệu **M** (bản tự khai/tường trình đúng tên Nguyễn Đình A) là chữ do cùng một người viết ra."

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đình A khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của Đình A phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đối với đối tượng Long, Nguyễn Đình A khai không rõ họ tên, địa chỉ; Cơ quan điều tra đã đề nghị các Ngân hàng cung cấp sao kê, tài khoản đối ứng để có căn cứ xác định nhân thân, lý lịch đối tượng Long. Tuy nhiên, khi hết thời hạn điều tra, Cơ quan điều tra vẫn chưa nhận được các thông tin, tài liệu về đối tượng này. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định tách phần tài liệu liên quan đến đối tượng Long để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Về dân sự:

Trong quá trình điều tra vụ án, gia đình Nguyễn Đình A đã bồi thường toàn bộ số tiền do Đình A cùng Long chiếm đoạt của Vpbank- chi nhánh Phương Mai,

Sacombank - Chi nhánh Đồng Đa - Phòng giao dịch Văn Quán và Công ty TNHH H. Các bị hại trên không có yêu cầu bồi thường về dân sự và có ý kiến đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Công ty TNHH V và anh Trần Đức T2 không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 90/CT- VKSKV11 ngày 17/12/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Đình A về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Đình A thành khẩn khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, không kêu oan, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

- Bị hại là Công ty tài chính TNHH H đã được gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại do đó không có ý kiến gì về dân sự và có ý kiến đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đình A

- Bị hại là Ngân hàng TMCP V, Ngân hàng TMCP S đã được gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại do đó không có ý kiến gì về dân sự. Các bị hại đều có ý kiến đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó HĐXX xử vắng mặt bị hại theo quy định điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị V không yêu cầu bị cáo Đình A phải trả số tiền chị đã bỏ ra để bồi thường cho các bị hại.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH V và anh Trần Đức T2 không có yêu cầu gì về dân sự và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó HĐXX xử vắng mặt theo quy định điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị như sau:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, d Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình A mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội từ 06 năm đến 07 năm tù

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về dân sự: Không xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng của Cơ quan CSĐT- Công an huyện Thanh Trì nay là Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại, người liên quan đến vụ án đã xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với các quy định của pháp luật. Không ai có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đình A tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Đơn trình báo, lời khai của bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, Biên bản nhận dạng, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hà Nội.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/07/2023, tại số 99 Trần Thái Công, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy nay thuộc phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Nguyễn Đình A đã sử dụng căn cước công dân giả số 025090003131 mang tên anh Trần Đức T2 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16/04/2021 mạo danh anh T2 ký hợp đồng vay với Ngân hàng TMCP V - Phòng giao dịch Phương Mai chi nhánh Đông Đô và ký hợp đồng mua gói dịch vụ làm đẹp với Công ty TNHH V, để chiếm đoạt số tiền **44.900.000** đồng của Ngân hàng TMCP V - Phòng giao dịch Phương Mai chi nhánh Đông Đô. Do gói dịch vụ chăm sóc giá trị **34.900.000** đồng không thể lấy được nên Đình A chỉ lấy được gói sản phẩm giá trị **10.000.000** đồng. Do đó bị cáo Đình A phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền đã chiếm đoạt là **10.000.000** đồng.

Ngày 28/07/2023, tại khu vực Cầu Dâu, đường Nghiêm Xuân Yêm, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì (nay là phường Thanh Liệt), thành phố Hà Nội, Nguyễn Đình A sử dụng căn cước công dân giả trên, mạo danh anh T2 ký kết hợp đồng và nhận thẻ tín dụng cá nhân từ ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Đống Đa Phòng giao dịch Văn Quán, để chiếm đoạt số tiền **63.000.000** đồng theo hạn mức tín dụng. Do tài khoản tín dụng trên chỉ được

sử dụng tối đa số tiền **43.478.000** đồng nên Đình A chỉ chiếm đoạt số tiền **43.478.000** đồng bằng hình thức thanh toán không tiền mặt qua máy POS. Do đó bị cáo Đình A phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền đã chiếm đoạt là **43.478.000** đồng.

Ngày 30/08/2025, tại khu vực dốc Minh Khai, quận Hai Bà Trưng nay thuộc phường Vĩnh Tuy, TP. Hà Nội, Nguyễn Đình A sử dụng căn cước công dân giả trên và 01 giấy phép lái xe giả hạng B2 số 010205080004 mang tên Trần Đức T2 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 03/9/2020, mạo danh anh T2 vay **12.000.000 đồng** và nhận 01 thẻ tín dụng với hạn mức **10.000.000 đồng** của Công ty tài chính TNHH H - Chi nhánh Hà Nội, chiếm đoạt tổng số tiền **22.000.000** đồng.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Đình A dùng thủ đoạn gian dối để thực hiện lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại là **129.900.000** đồng. Tổng số tiền thực tế Nguyễn Đình A đã chiếm đoạt được là **75.478.000** đồng.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hà Nội đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo Đình A với tội danh “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Ngày 27/07/2023, ngày 28/07/2023 và ngày 30/08/2023, bị cáo Đình A đã thực hiện 03 hành vi chiếm đoạt tài sản do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ, không những gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính của Nhà nước về con dấu, tài liệu mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Sau khi gây án, bị cáo không đến cơ quan công an để đầu thú mà bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra đã phải ra Quyết định truy nã mới bắt được bị cáo. Do đó cần phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội cách ly bị cáo khỏi xã hội mới có tác dụng giáo dục, răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho các bị hại, các bị hại đều

có ý kiến đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong vụ án này bị cáo chỉ đóng vai trò đồng phạm giúp sức do bị lợi dụng vì thiếu hiểu biết. Ngoài ra bị cáo hiện đang mắc căn bệnh HIV. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do đó giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Đối với số tiền thu lời bất chính 3.910.000 đồng, đáng lẽ phải buộc bị cáo Đinh A phải truy nộp, tuy nhiên nhận thấy bị cáo đã bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả, mặt khác bị cáo không có nghề nghiệp và đang mắc căn bệnh HIV nghĩ nên miễn cho bị cáo phải truy nộp số tiền trên.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã được bồi thường, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về dân sự do đó không xem xét

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9]. Đối với đối tượng Long, Nguyễn Đình A khai không rõ họ tên, địa chỉ. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa có kết quả nên đã ra Quyết định tách phần tài liệu liên quan đến đối tượng Long để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau là có căn cứ.

[10]. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, về trách nhiệm dân sự là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình A phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”**

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, d Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Điều 135, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

* **Xử phạt: Nguyễn Đình A 03** (Ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và **03** (Ba) năm tù về “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội là **06** (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/08/2025

* **Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Không xem xét.

* **Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Đình A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại là Công ty tài chính TNHH H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị V có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội
- VKSND khu vực 11- Hà Nội
- Phòng THADS khu vực 11- Hà Nội
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, bị hại, NLQ
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tự Hiếu